

Bản án số: 700/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 18-7-2023

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Hồng.

2. Ông Đoàn Văn Rỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Trinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1209/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 241/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/6/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đào Thị Quỳnh N, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Số 2372/10A đường P, Phường A, Quận B, Thành phố H. (xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Đinh Quốc T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số 3065/6 đường P, Phường A, Quận B, Thành phố H. (xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Đào Thị Quỳnh N trình bày:

Bà Đào Thị Quỳnh N và ông Đinh Quốc T tự nguyện tiến đến hôn nhân, đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ

Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 134, quyền số 01/2015 ngày 17 tháng 8 năm 2015.

Sau một thời gian chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau ảnh hưởng đến việc học tập của con. Bà N và ông T đã sống ly thân từ đầu năm 2018.

Nay nhận thấy tình cảm không còn, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà N yêu cầu Toà án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với ông Đinh Quốc T.
- Về con chung: Bà N và ông T có một con chung là Đinh Gia M (giới tính: nữ; sinh ngày: 03/12/2015).

Sau khi ly hôn, bà N yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành, không yêu cầu ông T cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung: Bà N xác nhận không có. Không yêu cầu Toà án giải quyết.
- Về nợ chung: Bà N xác nhận không có. Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bà N cam kết việc ly hôn của bà và ông T không nhằm trốn tránh bất kỳ nghĩa vụ nào và bà chỉ nộp đơn khởi kiện ly hôn tại Toà án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên toà sơ thẩm,

- Nguyên đơn bà Đào Thị Quỳnh N có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.
- Bị đơn ông Đinh Quốc T có đơn xin xét xử vắng mặt, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu ý kiến:

Về tổ tụng:

+ Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

+ Nguyên đơn, Bị đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ để xem xét giải quyết vụ án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đào Thị Quỳnh N, cụ thể:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Đào Thị Quỳnh N về việc ly hôn với ông Đinh Quốc T.

+ Về con chung: Giao con chung Đinh Gia Mỹ (giới tính: nữ; sinh ngày: 03/12/2015) cho bà Đào Thị Quỳnh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông Đinh Quốc T không cấp dưỡng cho con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Đào Thị Quỳnh N đã cung cấp đầy đủ lời khai cùng các tài liệu, chứng cứ cho Tòa án và có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Đinh Quốc T có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Đào Thị Quỳnh N nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Đinh Quốc T, đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn là ông Đinh Quốc T cư trú tại Quận 8 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà Đào Thị Quỳnh N và ông Đinh Quốc T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 134, quyển số 01/2015 ngày 17 tháng 8 năm 2015. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3.1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ lời khai của nguyên đơn cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nhận thấy giữa bà Đào Thị Quỳnh N và ông Đinh Quốc T chỉ ràng buộc về mặt pháp lý, cả hai không còn tình cảm với nhau, đã sống ly thân từ đầu năm 2018, quan hệ hôn nhân không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Bị đơn ông Đinh Quốc T xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, không cung cấp lời khai thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đào Thị Quỳnh N đối với ông Đinh Quốc T.

[3.2] Về con chung:

Căn cứ bản sao Giấy khai sinh số 451, quyển số 03/2015 đăng ký ngày 24/12/2015 tại Ủy ban nhân dân Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cùng lời khai của nguyên đơn có đủ cơ sở xác định ông Đinh Quốc T và bà Đào Thị Quỳnh N có một con chung là Đinh Gia M (giới tính: nữ; sinh ngày: 03/12/2015).

Căn cứ Bản tự khai ngày 24/02/2023, trẻ Đinh Gia M trình bày hiện tại trẻ M đang sống chung với mẹ, trường hợp cha mẹ ly hôn thì trẻ M có nguyện vọng tiếp tục được sống chung với mẹ.

Theo lời trình bày bà N, từ thời điểm sống ly thân đến nay, bà là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, hiện tại bà và trẻ M đang ở tại địa chỉ: Số 2372/10A đường P, Phường A, Quận B, Thành phố H.

Xét thấy, yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn của bà N là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, phù hợp với nguyện vọng và đảm bảo quyền lợi của con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Về cấp dưỡng cho con: Bà Đào Thị Quỳnh N không yêu cầu ông Đinh Quốc T cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3.4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đào Thị Quỳnh N xác định không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Đinh Quốc T xin vắng mặt, không có lời khai yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Tại phiên tòa, ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đào Thị Quỳnh N phải chịu theo quy định tại khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014),

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị Quỳnh N ly hôn với ông Đinh Quốc T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 134, quyền số 01/2015 do Ủy ban nhân dân Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17 tháng 8 năm 2015.

1.2. Về con chung và cấp dưỡng cho con:

Sau khi ly hôn, giao con chung Đinh Gia M (giới tính: nữ; sinh ngày: 03/12/2015) cho bà Đào Thị Quỳnh N tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Đinh Quốc T không cấp dưỡng cho con.

Ông Đinh Quốc T có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng cho con.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đào Thị Quỳnh N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà Đào Thị Quỳnh N phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2021/0017758 ngày 29/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Đào Thị Quỳnh N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được

thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Về quyền kháng cáo: Bà Đào Thị Quỳnh N, ông Đinh Quốc T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 8, TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 8, TP.HCM;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Dương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Thắng